

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số năm học 2025-2026**

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC**

#### **1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Quyết định số 3921/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2016 của UBND huyện Mùong Chà về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019; Quyết định số 1696/QĐ BGDĐT ngày 26/6/2020 của Bộ GDĐT; Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/Tw ngày 30/5/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên” giai đoạn 2018-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025- 2025,...

Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-UBND, ngày 16/08/2025 của UBND tỉnh, về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ quyết định số 3885/QĐ- UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và Đào tạo năm học 2025 – 2026;

Căn cứ công văn số 346/KH-PGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 1021/PGDDĐT-CMMN ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về kế hoạch hoạt động năm học 2025-2026 của bộ phận chuyên môn mầm non;

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2025– 2026 trường Mầm non Số 2 Na Sang xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề tăng cường tiếng việt cho trẻ trong trường mầm non như sau:

## **2. ĐẶC ĐIỂM CHUNG.**

Diện tích tự nhiên: 11512,6 ha. Tổng số bản do trường quản lý về giáo dục: 05.

Dân số trẻ 0 - 5 tuổi: 329 trẻ (trong đó nhà trẻ: 139 trẻ, mẫu giáo: 190 trẻ)

Địa bàn dân cư rộng dân ở rải rác khó quản lý, giao thông đi lại khó khăn, có 5 dân tộc anh em, dân cư phân bố không đồng đều, an ninh chính trị tương đối ổn định, sự nghiệp văn hóa giáo dục khá phát triển.

Là trường công lập: 100% CB - GV- NV trong biên chế Nhà nước

### **1.Thuận lợi:**

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là chỉ đạo sát sao của phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Na Sang, sự ủng hộ của các bí thư, trưởng bản, Tiểu đoàn huấn luyện cơ động bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên, một số ban ngành, đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh và đông đảo các bậc cha mẹ học sinh đã giúp nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục về xây dựng cơ sở vật chất, duy trì số trẻ ra lớp và công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ.

Đội ngũ giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với trường lớp, yêu thương trẻ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Hệ thống phòng học ở các điểm trường, trung tâm đa số đã được xây dựng kiên cố, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động dạy và học ở tất cả các điểm trường tương đối đảm bảo.

Trẻ mẫu giáo có nề nếp, ngoan ngoãn, biết giúp đỡ các bạn trong các hoạt động chơi – Học

### **2. Khó khăn**

Điều kiện kinh tế của nhân dân còn nghèo và đời sống dân trí còn thấp, do

vậy việc huy động các nguồn đóng góp từ XHH để xây dựng CSVN, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ học tập cho trẻ và huy động trẻ ra lớp gặp nhiều khó khăn.

Công tác điều tra dân số gặp khó khăn do một số điểm bỏ dân di cư tự do

Lớp mẫu giáo ghép 2 – 3 độ tuổi chiếm đa số nên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ

Một số điểm trường đường giao thông đi lại quá khó khăn, chưa có điện lưới Quốc gia, mạng internet nên việc sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy của nhiều giáo viên còn hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục trẻ.

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2025 và tình hình thực tế của trường mầm non số 2 Na Sang.

Trường mầm non số 2 Na Sang thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026 như sau

## **NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung:**

Tập trung tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người DTTS, bảo đảm các em có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các DTTS, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của địa phương và đất nước.

#### **2. Mục tiêu cụ thể:**

Năm học 2025 - 2026, có ít nhất 55% trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ và 100% trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo trong đó 100% trẻ em trong các nhóm, lớp được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi;

*\* Tỷ lệ huy động trẻ so với dân số trên địa bàn*

+ Trẻ 0-5 tuổi: 285/329 trẻ đạt tỉ lệ: 86,6%

+ Trẻ: 0-2 tuổi: 95/139 trẻ đạt tỉ lệ: 68,3%

+ Trẻ 3-5 tuổi: 175/175 trẻ đạt tỉ lệ 100%

+ Riêng 5 tuổi 69/59 trẻ đạt tỉ lệ 100%

: \* Tỷ lệ huy động so với chỉ tiêu kế hoạch giao:

| Nhóm lớp     | Số lớp, học sinh |              |         |             |              |                              | Số học sinh chưa ra lớp |
|--------------|------------------|--------------|---------|-------------|--------------|------------------------------|-------------------------|
|              | Số lớp           |              |         | Số học sinh |              |                              |                         |
|              | Số giao          | Số thực hiện | Tỉ lệ % | Số giao     | Số thực hiện | Tỉ lệ % so với chỉ tiêu giao |                         |
| Nhóm trẻ     | 6                | 7            | 100     | 78          | 106          | 100                          | 0                       |
| Mẫu giáo     | 9                | 9            | 100     | 172         | 176          | 100                          | 0                       |
| Tr.đó 5 tuổi | 9                | 9            | 100     | 59          | 59           | 100                          | 0                       |
| Tổng         | 15               | 16           | 100     | 250         | 282          | 100                          | 0                       |

\* **Phân đầu cụ thể**

| T | Tên nhóm/ lớp                  | Chỉ tiêu |            | Tỷ lệ % |            | Ghi chú |
|---|--------------------------------|----------|------------|---------|------------|---------|
|   |                                | M<br>G   | T<br>rẻ 5t | M<br>G  | T<br>rẻ 5t |         |
|   | Lớp ghép 3+4+5 tuổi TT<br>A1   | 29       | 1<br>3     | 1<br>00 | 1<br>00    |         |
|   | Lớp ghép 3+4+5 tuổi TT<br>A2   | 27       | 1<br>0     | 1<br>00 | 1<br>00    |         |
|   | Lớp ghép 3+4+5 tuổi Na<br>Pheo | 25       | 1<br>2     | 1<br>00 | 1<br>00    |         |
|   | Lớp ghép 3+4+5 Pu Ca           | 20       | 6          | 1<br>00 | 1<br>00    |         |
|   | Lớp ghép 3+4+5 Huổi<br>Xuân A  | 11       | 4          | 1<br>00 | 1<br>00    |         |
|   | Lớp ghép 3+4+5 Huổi            | 24       | 5          | 1       | 1          |         |

|             |                               |           |          |           |           |  |
|-------------|-------------------------------|-----------|----------|-----------|-----------|--|
|             | Xuân B                        |           |          | 00        | 00        |  |
|             | Lớp ghép 3+4+5 Huồi<br>Xưa 1  | 16        | 3        | 1<br>00   | 1<br>00   |  |
|             | Lớp ghép 3+4+5 Huồi<br>Xưa 2  | 11        | 4        | 1<br>00   | 1<br>00   |  |
|             | Lớp ghép 3+4+5 Na<br>Sang 2   | 13        | 3        | 1<br>00   | 1<br>00   |  |
| 0           | NT 25-36 tháng Na Sang        | 23        | 0        | 1<br>00   | 0         |  |
| 1           | NT 19-24 tháng Na Sang        | 8         | 0        | 1<br>00   | 0         |  |
| 2           | NT 25-36 tháng Na Pheo        | 21        | 0        | 0         | 0         |  |
| 3           | NT 25-36 tháng Huồi<br>Xuân B | 16        | 0        | 0         | 0         |  |
| 4           | NT 25-36 tháng Pu Ca          | 12        | 0        | 0         | 0         |  |
| 5           | 1<br>Nt 25-36 tháng Huồi Xưa  | 12        | 0        | 0         | 0         |  |
| 6           | 2<br>NT 25-36 tháng Na Sang   | 10        | 0        | 0         | 0         |  |
| <b>Cộng</b> |                               | <b>27</b> | <b>6</b> | <b>1</b>  | <b>1</b>  |  |
|             |                               | <b>8</b>  | <b>0</b> | <b>00</b> | <b>00</b> |  |

### **Công tác tuyển sinh và thực hiện kế hoạch**

- Thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026 đã giao tại Quyết định số 1182/CV-PGDĐT

ngày 4 tháng 10 năm 2023 V/v điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch năm học 2024-2025; cung cấp thông tin số liệu học sinh, dân số độ tuổi; Quyết định số: 95/QĐ-PGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2025 V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026; Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường Giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Trên cơ sở tình hình thực tế tại Trường Mầm non số 2 Na Sang; kế hoạch và chỉ tiêu giao của nhà trường thực hiện quy hoạch phát triển trường lớp, phù hợp với yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương, đảm bảo thuận lợi cho trẻ đến trường; Có hồ sơ thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo quy định.

- Tỷ lệ trẻ chuyên cần phân đầu 98% trở lên.

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số Số: 385 /UBND-VHXXH ngày 15 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Na Sang về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026

Thực hiện công văn số 2615/PGDĐT-CMMN ngày 29 tháng 8 năm 2025 của SGD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

## ***2.2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng***

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp mầm non; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06/5/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non huyện Mường Chà giai đoạn 2018-2025, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp mầm non.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Ưu tiên đầu tư kinh phí của Trung ương và địa phương để xây dựng trường; ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất (CSVN) đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế địa phương, giáo viên lựa chọn những đầu sách đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục đúng chỉ đạo của Bộ GDĐT. Đảm bảo đủ số lượng sách cho trẻ theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025. Khuyến khích giáo viên trong trường 1 năm/ 2 lần làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương thi cấp trường và tham gia thi đồ dùng đồ chơi cấp huyện

Ngay từ đầu năm học phối hợp tham mưu với nhà trường phân công giáo viên điều tra, cập nhật chính xác số liệu trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng điểm bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên các điểm bản, cam kết về việc thực hiện các chỉ tiêu huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp.

Tham mưu với các cấp Ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đưa con em đến trường.

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh về tầm quan trọng và sự cần thiết phải cho trẻ đến trường mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ và cộng đồng đối với trẻ.

Chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm giúp đỡ, động viên kịp thời những trẻ có hoàn cảnh khó khăn để trẻ đi học chuyên cần.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non. Soạn giảng đúng kế hoạch, đúng chương trình bộ ban hành. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi cho trẻ nhằm thu hút trẻ đến lớp.

Tham mưu nhà trường tổ chức tốt các hội thi của cô, trẻ.

Chỉ đạo giáo viên tham gia các hoạt động tập thể như: “Tết trung thu, luyện tập văn nghệ phục vụ ngày hội, ngày lễ...” cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Giáo viên ở các lớp thực hiện xây dựng môi trường thân thiện, tích cực trang trí lớp và thay đổi nội dung phù hợp với chủ đề để thu hút trẻ ra lớp chuyên cần.

Chỉ đạo các lớp tổ chức tốt ăn bán trú và học 2 buổi/ ngày nhằm duy trì tỷ lệ chuyên cần vào các buổi chiều, đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, đón trẻ và trả trẻ.

Phối hợp nhà trường xây dựng kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con đến trường.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường việc đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn thân thiện; tạo niềm tin và sự an toàn cho trẻ khi đến trường, lớp.

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động tới các bậc phụ huynh, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ; phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi

học chuyên cần.

Ngay từ đầu năm học chỉ đạo nhà trường phân công giáo viên điều tra, cập nhật chính xác số liệu trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng điểm bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên các điểm bản, tổ chức ký cam kết về việc huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp.

Chỉ đạo các bộ phận, tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh về tầm quan trọng và sự cần thiết phải cho trẻ đến trường mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ và cộng đồng đối với trẻ.

Nhà trường phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm giúp đỡ, động viên kịp thời trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ con hộ nghèo để trẻ đi học chuyên cần.

Nhà trường và các tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra, chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con em đến trường.

Tăng cường việc đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện; tạo niềm tin cho trẻ khi đến trường, lớp.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động tới các bậc phụ huynh, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ, phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp, với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

### **3. Chất lượng giáo dục**

#### **3.1. Chất lượng đội ngũ**

**3.1.1. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên** (*giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, các hội thi, công tác bồi dưỡng thường xuyên...*)

**a) Chỉ tiêu, nội dung**

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;

100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX

78,3% giáo viên dạy giỏi các cấp, không có giáo viên yếu kém.

Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải cao trong hội thi các cấp.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư sửa đổi, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, thực hiện chương trình GDMN trong lớp mẫu giáo ghép. Đẩy mạnh thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Chú trọng tổ chức môi trường giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động, giao tiếp - tương tác tích cực theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” phù hợp với độ tuổi; chú trọng vận dụng kiến thức, kỹ năng, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào việc tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện các chuyên đề trong năm học.

Tăng cường giáo dục trẻ về thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường sống; ứng phó trong các tình huống khẩn cấp khi xảy ra thiên tai hỏa hoạn, có ý thức và hành vi tự bảo vệ và thoát hiểm tốt.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo tổ, nhóm, bồi dưỡng giáo viên mới, giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

Sinh hoạt chuyên môn tổ: Theo quy định tại Điều lệ trường mầm non

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho giáo viên: 11lần/tháng.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo phục vụ cho hoạt động dạy và học: Mỗi giáo viên làm được ít nhất 1 bộ đồ dùng, bộ đồ chơi trong 1 học kỳ.

Tổ chức tốt hội thi cấp trường về chuyên môn trong năm học: thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo, thi hồ sơ giáo án tốt, thi giờ dạy có ứng dụng CNTT, thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tham gia hội thi cấp huyện

Mỗi cán bộ quản lý có 01 sáng kiến đổi mới về quản lý giáo dục, mỗi giáo viên đăng ký và thực hiện ít nhất 1 nội dung đổi mới phương pháp trong dạy học.

### ***b) Biện pháp***

Xây dựng đội ngũ cốt cán của trường với những CB GV giỏi làm nòng cốt; thường xuyên bồi dưỡng, giải đáp khó khăn về chuyên môn cho CBGV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm, chất lượng trong và ngoài huyện...

Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên còn non yếu về chuyên môn nghiệp vụ, cử giáo viên giỏi kèm cặp giáo viên khá, trung bình.

Chú trọng công tác tổ chức và tham gia các Hội thi của cô, của trẻ các cấp nhằm mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tích cực làm tốt công tác tuyên truyền phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường thực hiện tốt công tác dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ. Quan tâm đầu tư đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số; tổ chức hội thảo, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về nội dung, phương pháp, hình thức tăng cường tiếng Việt hiệu quả cho trẻ. Tham mưu vị trí nhân viên hỗ trợ ngôn ngữ cho các điểm trường trẻ mới ra lớp còn hạn chế về tiếng Việt.

Chỉ đạo, triển khai tới CBGV xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn của cá nhân ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn yếu kém.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra góp ý, rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những sai sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về công tác chuyên môn.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông.**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Đề án nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ, học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên và cộng đồng đối với việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trong nhà trường;

Xây dựng và triển khai các chuyên đề trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cha, mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; xây dựng và tổ chức hội thi tuyên truyền viên giỏi.

Tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em. Bồi dưỡng về tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ em là người DTTS, cộng đồng vùng đồng bào DTTS để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng. Vận động các gia đình người DTTS tạo điều kiện cho con em đến trường, lớp và học 2 buổi/ngày, bảo đảm chuyên cần.

### **2. Tăng cường học liệu, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng môi trường tiếng Việt.**

Tổ chức tốt hội thi làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo cấp trường. Tăng cường làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo tham gia thi cấp huyện. Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên lựa chọn, làm đồ dùng, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa phù hợp với địa phương, thân thiện với trẻ em người DTTS trong nhà trường.

Tham mưu với các cấp bổ sung, thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường có trẻ em người DTTS, phục vụ việc tăng cường tiếng Việt.

Xây dựng và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trong các nhóm, lớp có trẻ em người DTTS.

### **3. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục**

Tham mưu các cấp mở các lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc cho giáo viên người Kinh và người dân tộc khác, dạy trẻ em người DTTS.

Xây dựng các chuyên đề hướng dẫn giáo viên lồng ghép các nội dung TCTV vào các hoạt động giáo dục; khai thác, sử dụng, phát huy bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số trong thực hiện nội dung tăng cường tiếng Việt cho trẻ thông qua sách, tranh ảnh, truyện tranh, văn học, văn hóa dân gian, ...

Lồng ghép nội dung giáo dục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS vào nội dung bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non.

### **4. Đẩy mạnh các hoạt động tăng cường tiếng Việt trong nhà trường**

Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán đưa mục tiêu, nội dung tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS vào chương trình giáo dục nhà. Chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp cụ thể hóa mục tiêu, nội dung phù hợp với nhóm, lớp mình trong KHCSGD trẻ em.

Triển khai tốt việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS ở các nhóm, lớp thông qua các hoạt động lồng ghép trong các lĩnh vực theo chương trình giáo dục mầm non;

Tổ chức tốt việc dạy chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ DTTS trước khi trẻ vào lớp 1.

Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh thông qua dạy học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao; quan tâm giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống; phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc trong nhà trường;

d) Tăng cường giao lưu học sinh giữa các dân tộc để tăng thêm tính đoàn kết, tăng cường giao lưu tiếng Việt cho các em; tổ chức các hoạt động ngoài giờ như trò chơi dân gian, hội thi tiếng việt, truyện tranh...

### **5. Xây dựng và thực hiện một số chính sách.**

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên và học sinh vùng DTTS theo nghị định 06/2018/NĐ-CP; nghị định 86 hỗ trợ chi phí học tập...

## **6. Tăng cường công tác xã hội hóa.**

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

Huy động cán bộ, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể địa phương, đặc biệt là Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội Liên hiệp phụ nữ cùng tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người DTTS.

Huy động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đóng góp kinh phí, tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi hỗ trợ việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Nhà trường**

Chủ trì, phối hợp, tham mưu cho UBND xã tổ chức thực hiện kế hoạch; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo UBND xã về tình hình thực hiện, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Chỉ đạo thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số theo quy định hiện hành. Chỉ đạo và hỗ trợ nhóm, lớp xây dựng mô hình thí điểm về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em.

Chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hằng năm và theo từng giai đoạn. Thực hiện báo cáo hằng năm, từng giai đoạn; định kì báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch thực hiện chuyên đề.

### **2. y tế**

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các mục tiêu y tế quốc gia liên quan đến trẻ em; phối hợp với giáo viên, nhà trường tổ chức các hoạt động y tế, chăm sóc dinh dưỡng trong trường học để tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ em. Phối hợp với nhà trường thực hiện việc phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình.

### **3. Giáo viên**

Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với đặc điểm tình hình nhóm lớp. Thực hiện lồng ghép nội dung tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vào các hoạt động trong ngày linh hoạt, đảm bảo đúng chương trình hiện hành. Tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số năm học 2025 – 2026 trường mầm non số 2 Na Sang./.

***Nơi nhận:***

- Sở GDĐT;
- HSCV;
- Lưu: VT, CM.

**Người lập kế hoạch**



**Vũ Thị Bẩy**

## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

| Tháng / Năm                                                                                                                                                 | Nhiệm vụ trọng tâm                                                                           | Người thực hiện                                                                                                                                                                                   | Biện pháp chính                                                                                                                            | Thời gian                       | Kết quả |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
| Tháng 9+10+11                                                                                                                                               | - Triển khai chuyên đề cho 100% giáo viên đứng lớp.                                          | Hiệu phó                                                                                                                                                                                          | Tổ chức họp chuyên môn, chỉ đạo giáo viên triển khai chuyên đề                                                                             | 1/9/2025                        |         |
|                                                                                                                                                             | - Yêu cầu giáo viên lựa chọn xây dựng kế hoạch chuyên đề                                     | Hiệu phó<br>Giáo viên                                                                                                                                                                             | - Chỉ đạo giáo viên tại lớp cùng nhau thảo luận bàn bạc thống nhất lên kế hoạch chung của chuyên đề phù hợp với lớp mình và độ tuổi mình . | 03/10/2025<br>đến<br>30/10/2025 |         |
|                                                                                                                                                             | - Khảo sát thực trạng nhóm lớp để xây dựng lớp điểm chuyên đề.                               | BGH                                                                                                                                                                                               | - Xây dựng lớp điểm chuyên đề<br>- Đến từng lớp khảo sát và xây dựng kế hoạch mua sắm bổ xung cấp phát kịp thời cho các lớp.               | 03/11/2025<br>đến<br>25/11/2025 |         |
|                                                                                                                                                             | - Mua sắm bổ xung trang thiết bị cơ sở vật chất cho các lớp thực hiện chuyên đề có hiệu quả. | Hiệu phó<br>Giáo viên<br>BGH<br>Công đoàn<br>Giáo viên                                                                                                                                            | - Chỉ đạo giáo viên các lớp làm đồ dùng đồ chơi, xây dựng các góc học tập phù hợp với độ tuổi của trẻ                                      |                                 |         |
| - Phát động phong trào thi đua sáng tác các trò chơi vận động, làm đồ dùng đồ chơi phục vụ chuyên đề<br>Tổ chức trưng bày đồ dùng đồ chơi phục vụ chuyên đề | Hiệu phó<br>Giáo viên                                                                        | - Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nội dung<br>- Tăng cường trò chuyện với trẻ ở mọi lúc mọi nơi<br>- Kết hợp các bậc phụ huynh tích cực sử dụng tiếng việt trong gia đình khuyến khích trẻ nói TV |                                                                                                                                            |                                 |         |

|                                                                                                                                           |                                                                                                                           |                                                                                                                                   |                                                                                                                     |                                 |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--|
| Tháng<br>12+1+<br>2                                                                                                                       | - Tổ chức cho giáo viên tham quan học tập trường bạn                                                                      | BGH<br>Giáo viên                                                                                                                  | - Chỉ đạo những giáo viên cốt cán có năng lực ,giáo viên lớp đềm                                                    | 01/12/2025<br>đến<br>30/3/2026  |  |
|                                                                                                                                           | - Cùng giáo viên lớp đềm lên tiết dạy, làm đồ dùng đồ chơi không dạy chay trong các giờ học                               | Hiệu phó<br>Giáo viên                                                                                                             | - Chỉ đạo giáo viên các lớp lựa chọn nội dung bài dạy ,chuẩn bị đồ dùng cho tiết dạy mẫu của trường                 |                                 |  |
|                                                                                                                                           | - Kiểm tra việc tuyên truyền, phối kết hợp giữa giáo viên với các bậc phụ huynh cho trẻ thấy tầm quan trọng của chuyên đề | Hiệu phó                                                                                                                          | - Hiệu phó + các TTCM đi kiểm tra từng lớp việc thực hiện chuyên đề ,trang trí các góc tạo môi trường cho trẻ .     | 01/12/2025<br>đến<br>30/02/2026 |  |
|                                                                                                                                           | - Tổ chức tốt công tác dự giờ của tổ chuyên môn, rút kinh nghiệm các giờ dạy                                              | BGH<br>Giáo viên                                                                                                                  | Xây dựng kế hoạch dự giờ và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, thực hiện tốt và rút kinh nghiệm qua các tiết dạy |                                 |  |
| - Tiếp tục bổ xung trang thiết bị đồ dùng đồ chơi khuyến khích giáo viên sưu tầm các đồ dùng đồ chơi tự tạo gắn với các trò chơi vận động | BGH<br>Giáo viên                                                                                                          | - Tiếp tục khảo sát và bổ xung cơ sở vật chất khuyến khích giáo viên sáng tạo cách làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động |                                                                                                                     |                                 |  |
| - Thực hiện tốt công tác quan sát đánh giá trẻ, đánh giá giáo viên thực hiện chuyên đề.                                                   | BGH                                                                                                                       | - Triển khai đúng kế hoạch đánh giá trẻ theo từng giai đoạn và đánh giá giáo viên thực hiện chuyên đề.                            |                                                                                                                     |                                 |  |

|                               |                                                                                                                                                                                                              |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                          |  |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--|
| <p><i>Tháng</i><br/>3+4+5</p> | <p>- Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng chuyên đề</p> <p>- Tổ chức hội thi “ Bé khỏe bé ngoan,,</p> <p>-Thực hiện tốt công tác đánh giá trẻ, đánh giá thực hiện chuyên đề. Báo cáo tổng kết chuyên đề.</p> | <p>BGH<br/>Giáo viên</p> <p>Hiệu phó<br/>TTCM<br/>Giáo viên</p> <p>BGH<br/>Giáo viên</p> | <p>- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên sưu tầm ,sáng tác các trò chơi vận phù hợp với chủ đề phù hợp với độ tuổi của lớp.</p> <p>- Xây dựng nội dung kế hoạch chương trình</p> <p>- Chỉ đạo lớp đánh giá trẻ về kiến thức kỹ năng BGD đánh giá giáo viên thực hiện chuyên đề Báo cáo tổng kết chuyên đề.</p> <p>- Rút kinh nghiệm</p> | <p>01/03/2026<br/>Đến<br/>30/05/2026</p> |  |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--|